

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Nhanh.

ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hà Thị H, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Bản Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

2. *Bị đơn:* anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 9, thôn N, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 28/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với ông bà nội anh T tại thôn N, xã X. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh T không quan tâm đến vợ con. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn anh T.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 18/12/2016. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn là anh Hoàng Văn T: hiện có hộ khẩu và đang cư trú tại đội 9, thôn Nghĩa, xã X, huyện M. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản trình bày quan điểm, ý kiến.

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được giao cho ông nội của anh T là ông Nguyễn Văn T. Ông T nhận trách nhiệm giao tận tay các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh T ngay trong ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn Hà Thị H đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn Hoàng Văn T dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Xét thấy con chung còn nhỏ, từ khi vợ chồng ly thân vẫn ở với mẹ nên đề nghị giao cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 18/12/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị H trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1] Về tố tụng: chị Hà Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn N, xã X, huyện M, đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Anh Hoàng Văn T dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị H cũng như kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã X và ý kiến cung cấp của ông Nguyễn Văn T là ông nội anh T cho thấy: do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến vợ con nên cuộc sống giữa chị H và anh T không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Thực tế từ cuối năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Xét thấy các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: xét yêu cầu nuôi con chung Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 18/12/2016 của chị Hạnh thì thấy: từ khi vợ chồng ly thân, cháu A ở cùng chị H, được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường. Cháu A là con gái nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đó giao cháu A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị H xác nhận không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: chị Hà Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: giao cháu Hoàng Thị Ngọc A, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00038512 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã X.
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Đức Hiệp